

Số: 19/TTr-THCS

Phú Giáo, ngày 27 tháng 5 năm 2024

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc công nhận kết quả tự đánh giá**  
**mức độ chuyển đổi số của Trường THCS Vĩnh Hòa**  
**Năm học 2023-2024**

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Giáo

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 99/PGDĐT-CNTT ngày 31/01/2024 của Phòng GDĐT hướng dẫn đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2023-2024;

Trường THCS Vĩnh Hòa đã tổ chức tự đánh giá và phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị theo Bộ chỉ số ban hành kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT, kết quả cụ thể như sau:

- Chuyển đổi số trong dạy học đạt 92 điểm, đạt mức độ 2
- Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục đạt: 86 điểm, đạt mức độ 2
- Bảng chi tiết kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị (đính kèm).

Trường THCS Vĩnh Hòa kính trình Phòng xem xét, công nhận mức độ chuyển đổi số của nhà trường.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Thu Yến**

## KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA TRƯỜNG THCS VĨNH HÒA

(Kèm theo Tờ trình số 19 /TTr-THCS ngày 27 tháng 5 năm 2024 của trường THCS Vĩnh Hòa)

STT	Tiêu chí	Điểm cơ sở chấm	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Link truy cập/ Số hiệu văn bản)
1.	<b>Chuyển đổi số trong dạy, học</b>	<b>71</b>		
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)	8	2	38b/KH-THCS
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến	8	2	75/QĐ-THCS
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	6	1	Zoom, Google Meet
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.	0		
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	3	<a href="https://drive.google.com/drive/folders/1dz9fOet6jf0EpxbS1rUn7slZa1KjNkGz?usp=drive_link">https://drive.google.com/drive/folders/1dz9fOet6jf0EpxbS1rUn7slZa1KjNkGz?usp=drive_link</a>
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	14	3	Phần mềm Netsupport School
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	5		
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	7	3	
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học	8		

STT	Tiêu chí	Điểm cơ sở chấm	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Link truy cập/ Số hiệu văn bản)
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử	7		
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	7	3	
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học	7		
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)	5		
<b>2.</b>	<b>Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục</b>	<b>86</b>		
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)	8		<a href="https://drive.google.com/drive/folders/1_1ijRdqOaYLnF2OW_cQsy8vqJjqmW3tS?usp=drive_link">https://drive.google.com/drive/folders/1_1ijRdqOaYLnF2OW_cQsy8vqJjqmW3tS?usp=drive_link</a>
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số	10		43/KH-THCS
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	4	3	<a href="https://truong.binhduong.edu.vn/">https://truong.binhduong.edu.vn/</a> <a href="https://vnedu.vn/">https://vnedu.vn/</a>
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)	6		
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử	10		
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV	6		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất	10		
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh	10		
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán	6		
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)	6		
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	0	2	

<b>STT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Điểm cơ sở chấm</b>	<b>Mức độ</b>	<b>Ghi chú, minh chứng</b> <i>(Link truy cập/ Số hiệu văn bản)</i>
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:	0		
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	10		